

Số: 20/QĐ-BVĐCTr

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ Quỹ Cứu trợ

BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ CẤP TỈNH

Căn cứ Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Hướng dẫn số 95/HD-MTTW-BTT ngày 04/01/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về thực hiện một số nội dung Nghị định 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 787-TB/TU ngày 14/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh Quý I năm 2023 và một số nội dung thuộc thẩm quyền (tại mục 3. Về phương án sử dụng nguồn Quỹ cứu trợ cấp tỉnh); Biên bản cuộc họp Ban vận động cứu trợ cấp tỉnh ngày 09/6/2023; Hướng dẫn số 01/HD-BVĐCTr ngày 15/6/2023 của Ban vận động cứu trợ cấp tỉnh về thực hiện việc hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở xuống cấp trên địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai của tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-BVĐCTr, ngày 15/6/2023 của Ban vận động cứu trợ cấp tỉnh về phân bổ số lượng nhà ở được hỗ trợ xây dựng mới năm 2023; Công văn số 321/MTTQ-BTT ngày 31/7/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh; Biên bản thẩm định tại huyện Kỳ Anh ngày 23/8/2023 của Tổ Thẩm định (theo Thông báo số 03/TB-BVĐCTr ngày 16/8/2023 của Ban vận động cứu trợ cấp tỉnh); Biên bản họp ngày 28/8/2023 về thống nhất số lượng và danh sách đề nghị hỗ trợ nhà ở kiên cố cho các địa phương trong đợt 2 năm 2023 của Tổ Thẩm định;

Căn cứ Tờ trình số 10/TTr-BVĐCTr, ngày 29/8/2023 của Ban vận động cứu trợ huyện Kỳ Anh về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng mới nhà ở kiên cố (đợt 2) cho các hộ dân thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở xuống cấp trên địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai;

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo, Phong trào Ủy ban MTTQ tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích số tiền **4.480.000.000 đồng** (Bốn tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng) từ nguồn Quỹ cứu trợ do các tổ chức, cá nhân ủng hộ phòng, chống thiên tai mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (Tài khoản Ban vận động cứu trợ cấp tỉnh) để hỗ trợ huyện Kỳ Anh xây dựng mới 64 nhà ở kiên cố (đợt 2) cho các hộ dân thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở xuống cấp trên địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, mức hỗ trợ 70.000.000 đồng/nhà (có danh sách các hộ gia đình kèm theo).

Điều 2. Nguồn kinh phí trên được chuyển vào tài khoản Quỹ cứu trợ huyện Kỳ Anh mở tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp. Giao Ban vận động cứu trợ huyện Kỳ Anh phối hợp với chính quyền, địa phương trao số tiền đến các hộ gia đình theo tiến độ xây dựng nhà; lưu hồ sơ thanh quyết toán đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Ban vận động cứu trợ cấp tỉnh; Ban Tuyên giáo, Phong trào Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Kế toán Quỹ cứu trợ tỉnh Hà Tĩnh; Ban vận động cứu trợ huyện Kỳ Anh và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy, UBND huyện Kỳ Anh;
- Lưu: Ban TG, PT; KT BVĐCTr tỉnh; VT.

TM. BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ CẤP TỈNH
TRƯỞNG BAN



Trần Nhật Tân
Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 9 năm 2023

DANH SÁCH

**Các hộ gia đình trên địa bàn huyện Kỳ Anh được hỗ trợ kinh phí
xây dựng mới nhà ở (đợt 2) năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số 20/QĐ-BVĐCTr ngày 06/9/2023)

TT	Họ và tên	Đối tượng	Địa chỉ	Số tiền hỗ trợ (đồng)
1	Trần Quang	Hộ khó khăn	Thôn Bắc Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
2	Hồ Đức Cường	Hộ cận nghèo	Thôn Bắc Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
3	Đào Thị Lương	Hộ cận nghèo	Thôn Tân Cầu, xã Lâm Hợp	70.000.000
4	Trần Xuân Đường	Hộ khó khăn	Thôn Bắc Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
5	Lê Thị Mỹ	Hộ cận nghèo	Thôn Kim Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
6	Lê Thị Ân	Hộ cận nghèo	Thôn Nam Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
7	Nguyễn Thị Hồng	Hộ cận nghèo	Thôn Kim Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
8	Lê Văn Lý	Hộ khó khăn	Thôn Kim Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
9	Đặng Thị Hương	Hộ khó khăn, BTXH	Thôn Nam Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
10	Trương Thị Hoa	Hộ nghèo	Thôn Trung Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
11	Phạm Văn Tuyển	Hộ khó khăn	Thôn Kim Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
12	Phạm Thị Hòa	Hộ cận nghèo	Thôn Đông Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
13	Võ Thị Hòa	Hộ khó khăn	Thôn Xuân Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
14	Nguyễn Thị Thụy	Hộ khó khăn	Thôn Xuân Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
15	Nguyễn Trọng Nhạ	Hộ khó khăn, CDHH	Thôn Đông Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000

16	Trương Hải Tuấn	Hộ khó khăn, TB 2/4	Thôn Minh Châu, xã Lâm Hợp	70.000.000
17	Lê Văn Đạt	Hộ khó khăn, Bệnh bình	Thôn Nam Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
18	Hoàng Thị Lợi	Hộ khó khăn, TB 21%	Thôn Kim Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
19	Phạm Hữu Cảnh	Hộ cận nghèo	Thôn Bắc Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
20	Phạm Thị Nha	Hộ khó khăn	Thôn Tân Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
21	Nguyễn Thị Quế	Hộ cận nghèo	Thôn Xuân Hà, xã Lâm Hợp	70.000.000
22	Nguyễn Thị Xuân	Hộ cận nghèo	Thôn Trung Xuân, xã Kỳ Tây	70.000.000
23	Nguyễn Văn Khiếu	Cận nghèo	Thôn Trung Xuân, xã Kỳ Tây	70.000.000
24	Phạm Hữu Thành	Hộ khó khăn	Thôn Sơn Bình 2, xã Kỳ Sơn	70.000.000
25	Nguyễn Văn Đán	Hộ khó khăn	Thôn Sơn Bình 2, xã Kỳ Sơn	70.000.000
26	Đình Duy Bình	Hộ khó khăn	Thôn Xuân Tiến, xã Kỳ Lạc	70.000.000
27	Lê Thị Huyền	Hộ khó khăn	Thôn Lạc Thắng, xã Kỳ Lạc	70.000.000
28	Bùi Hữu Tứ	Hộ khó khăn	Thôn Lạc Sơn, xã Kỳ Lạc	70.000.000
29	Nguyễn Thị Luyến	Hộ khó khăn	Thôn Lạc Thanh, xã Kỳ Lạc	70.000.000
30	Lê Thị Dạm	Hộ khó khăn	Thôn Lạc Vinh, xã Kỳ Lạc	70.000.000
31	Bùi Ngọc Soa	Hộ khó khăn, thương bình 4/4	Thôn Nguyễn Huệ, xã Kỳ Xuân	70.000.000
32	Hoàng Thị Xư	Hộ nghèo	Thôn Cao Thắng, xã Kỳ Xuân	70.000.000
33	Bùi Văn Lam	Hộ khó khăn, BTXH tàn tật	Thôn Nguyễn Huệ, xã Kỳ Xuân	70.000.000
34	Nguyễn Thị Thanh Tao	Hộ khó khăn	Thôn Phương Giai, xã Kỳ Bắc	70.000.000
35	Nguyễn Thị Hồng	Hộ khó khăn	Thôn Phương Giai, xã Kỳ Bắc	70.000.000
36	Nguyễn Văn Ngụ	Hộ khó khăn, Thương bình	Thôn Tân Đình, xã Kỳ Giang	70.000.000

37	Thiều Trọng Chương	Hộ khó khăn, Thương binh	Thôn Tân Đình, xã Kỳ Giang	70.000.000
38	Võ Thị Quyền	Hộ khó khăn	Thôn Đông Sơn, xã Kỳ Phong	70.000.000
39	Nguyễn Thị Thanh	Hộ nghèo	Thôn Hà Phong, xã Kỳ Phong	70.000.000
40	Nguyễn Xuân Âm	Hộ khó khăn	Thôn Hà Phong, xã Kỳ Phong	70.000.000
41	Đậu Thị Dung	Hộ khó khăn	Thôn Sơn Tây, xã Kỳ Thọ	70.000.000
42	Trần Thị Ninh	Hộ cận nghèo	Thôn Hồ Vân Giang, xã Kỳ Đồng	70.000.000
43	Đặng Thị Quân	Hộ khó khăn, ngập lụt	Thôn Phúc Thành 1, xã Kỳ Thượng	70.000.000
44	Nguyễn Thị Phạn	Hộ khó khăn	Thôn Tân Tiến, xã Kỳ Thượng	70.000.000
45	Hồ Thị Tị	Hộ khó khăn	Thôn Phúc Thành 2, xã Kỳ Thượng	70.000.000
46	Hoàng Văn Nghị	Hộ cận nghèo	Thôn Phúc Thành 1, xã Kỳ Thượng	70.000.000
47	Nguyễn Xuân Đoan	Hộ khó khăn	Thôn Phúc Thành 1, xã Kỳ Thượng	70.000.000
48	Nguyễn Văn Thúc	Hộ khó khăn	Thôn Phúc Sơn, xã Kỳ Thượng	70.000.000
49	Trương Công Dụng	Hộ cận nghèo	Thôn Tiến Thượng, xã Kỳ Thượng	70.000.000
50	Phan Thị Thuần	Hộ khó khăn	Thôn Bắc Tiến, xã Kỳ Thượng	70.000.000
51	Lê Văn Nghĩa	Hộ khó khăn, ngập lụt	Thôn Phúc Lập, xã Kỳ Thượng	70.000.000
52	Nguyễn Xuân Điền	Hộ khó khăn, Chất độc hóa học loại 2	Thôn Phúc Độ, xã Kỳ Thượng	70.000.000
53	Lê Văn Bảy	Hộ khó khăn, ngập lụt	Thôn Tiến Thượng, xã Kỳ Thượng	70.000.000
54	Lê Tiến Đạo	Hộ khó khăn, TB 2/4	Thôn Phúc Độ, xã Kỳ Thượng	70.000.000
55	Dương Anh Đỉnh	Hộ khó khăn	Thôn Phúc Môn, xã Kỳ Tân	70.000.000
56	Nguyễn Thị Tư	Hộ khó khăn	Thôn Tân Thắng, xã Kỳ Tân	70.000.000
57	Nguyễn Thị Kỷ	Hộ khó khăn	Thôn Trung Đức, xã Kỳ Tân	70.000.000

58	Nguyễn Thị Khuyên	Hộ cận Nghèo	Thôn Thượng Hải, xã Kỳ Hải	70.000.000
59	Nguyễn Thị Phùng	Hộ nghèo	Thôn Trung Hải, xã Kỳ Hải	70.000.000
60	Dương Thị Ngại	Hộ nghèo	Thôn Đại Đồng, xã Kỳ Văn	70.000.000
61	Bùi Công Mậu	Hộ cận nghèo	Thôn Thanh Sơn, xã Kỳ Văn	70.000.000
62	Trần Thị Kỳ	Hộ cận nghèo	Thôn Thanh Sơn, xã Kỳ Văn	70.000.000
63	Nguyễn Mậu Phúc	Hộ khó khăn	Thôn Văn Lạc, xã Kỳ Văn	70.000.000
64	Hoàng Thị Huê	Hộ cận nghèo, đơn thân nuôi con và mẹ già 90 tuổi	Thôn Phú Thượng, xã Kỳ Phú	70.000.000
Tổng cộng 64 hộ				4.480.000.000

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn.

BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ TỈNH HÀ TĨNH